

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 64/2018/HSPT  
Ngày: 29/8/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Chiến

***Các Thẩm phán:*** Ông Lương Đức Dương và bà Phạm Thị Thông.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quang Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 5/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXPT – HS ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1964 tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 21/6/2013 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ngày 01/9/2017 bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách; bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2018 đến ngày 07/02/2018 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 01/02/2018, Võ Thanh P thấy Trần Trọng C, Lê Văn T đang đứng xem khoan giếng trước cửa nhà của P tại thôn 10, xã N, P liền rủ C và T chơi bài Phỏm thắng, thua bằng tiền thì C và P đồng ý. Vì còn thiếu 01 người nữa nên P gọi điện thoại cho Huỳnh Quang N đến đánh bạc cùng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N đến nhà P. P nhờ cháu Tý (05 tuổi là con của người quen của P gửi ở nhà P) đi mua 02 bộ bài; sau đó, P lấy chăn trải lên nền nhà ở phòng bếp để đánh bạc cùng với N, T và C. Thời điểm này có Đỗ Thị H ngồi cạnh T xem đánh bạc. Trước

khi đánh bạc, N yêu cầu những người chơi phải trình ra số tiền 2.000.000 đồng mới được chơi, tuy nhiên lúc này P chỉ có 1.000.000 đồng nhưng các đối tượng vẫn thống nhất cho P chơi. Những người còn lại lấy tiền ra cầm trên tay nhưng không ai kiểm tra thực tế số tiền cụ thể của ai.

Khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Văn B gọi điện cho C hỏi C đang ở đâu thì C chỉ đường cho B đến nhà của P. B vào nhà của P rồi vào đứng sau C xem đánh bạc, sau đó C đi về, thì B ngồi vào thay chỗ của C tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất nếu ai thắng bằng hình thức “Ù” hoặc có “tứ quý” thì lấy 50.000 đồng bỏ riêng ra (gọi là tiền xâu) để mua nước uống và thuốc hút. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, T nghỉ chơi đánh bạc để đi vệ sinh thì Hoài cầm bài đánh bạc giúp cho T, sử dụng tiền của T để chi trả khi thua bạc, T đi vệ sinh xong thì ngồi cạnh Hoài chỉ cho Hoài đánh bạc.

Cách thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá. Người cầm bài sẽ chia bài cho 03 người còn lại mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá bài. Sau khi chia bài, thì người chia bài là người đánh lá bài đầu tiên sang cho người ngồi kế bên, nếu người này thấy lá bài người vừa đánh ra mà kết hợp 02 lá bài đang có trên tay tạo thành 03 lá bài cùng chữ hoặc số hoặc 03 lá bài tạo thành 01 dãy số hoặc liên tiếp nhau cùng chất thì gọi là phỏm và người chơi “ăn” lá bài này đồng thời phải đánh ra 01 lá bài cho người ngồi kế tiếp, cứ thế cho đến khi đánh xong 04 lượt. Khi người chơi có các lá bài trên tay do bốc lên hoặc “ăn” tạo thành “phỏm”, gọi là “ù” hoặc “ù tròn” thì hạ bài và thắng ván bài đó, nếu không có người nào “ù” thì tất cả hạ “phỏm” để tính điểm. Cách tính điểm là cộng điểm các lá bài theo số và chữ, quân bài A được tính 01 điểm, quân J được tính 11 điểm, quân Q được tính 12 điểm và quân K được tính 13 điểm, người nào có số điểm ít nhất sẽ thắng. Đến lượt thứ 4, nếu người nào đánh bài mà người kế bên ăn được thì gọi là ăn chốt hạ, nếu người nào bị ăn 03 lá bài liên tiếp thì đền ù. Cách tính tiền thắng thua bằng tiền như sau: nếu người nào ù có 09 con bài thì những người chơi còn lại phải trả cho người ù 250.000 đồng/ người; ù tròn (10 lá bài) thì những người chơi còn lại phải trả 500.000 đồng/ người; người nào bị người ngồi kế bên ăn bài thì phải trả cho người đó 50.000 đồng, bị ăn con chốt hạ thì phải trả 200.000 đồng, nếu thắng thua bằng cách tính điểm thì người ít điểm thứ hai phải trả 50.000 đồng, người ít điểm thứ 3 phải trả 100.000 đồng và người nhiều điểm nhất phải trả 150.000 đồng cho người ít điểm nhất, người nào không có phỏm thì phải trả 200.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang cùng tang vật: thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ bài tây, số tiền 150.000 đồng tiền xâu, tạm giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền 30.700.000 đồng.

Trước khi đánh bạc, P sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc vợ P đưa thêm 1.000.000 đồng, khi bị bắt có 2.300.000 đồng. Huỳnh Quang N khai nhận: trước khi đánh bạc có số tiền 16.000.000 đồng nhưng N chỉ sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, số tiền 14.000.000 đồng còn lại trong ví và túi áo là tiền của cơ quan, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Văn B khai có 3.750.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thua hết 1.000.000 đồng. Lê Văn T khai có 10.100.000 đồng nhưng

chỉ sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc. Trần Trọng C khai có 1.900.000 đồng đánh bạc, khi C nghỉ chơi đi về thì thắng 2.150.000 đồng. Số tiền chứng minh được các bị cáo đánh bạc là 8.900.000 đồng.

Tại bản án số 30/2018/HSST ngày 5/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh P, Nguyễn Văn B, Huỳnh Quang N, Lê Văn T, Trần Trọng C và Đỗ Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/02/2018 đến 07/02/2018.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt: các bị cáo Võ Thanh P, Huỳnh Quang N mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Trọng C mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Đỗ Thị H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 11/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin được hưởng mức án 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bị cáo không bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1]. Vào khoảng 13 giờ ngày 01/02/2018, các bị cáo Võ Thanh P, Nguyễn Văn B, Huỳnh Quang N, Lê Văn T, Trần Trọng C và Đỗ Thị H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.900.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo B, xét thấy: mặc dù bị cáo chỉ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; có hoàn C gia đình khó khăn, đang nhận thuốc trợ cấp của Nhà nước để điều trị tại nhà bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực (b1 261a); gia đình bị cáo có công với cách mạng và bị cáo có nơi cư trú và địa chỉ rõ ràng. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu; phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trước nên hành vi của bị cáo là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo B.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/02/2018 đến 07/02/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Xuân Chiến**